TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/DS-ST
Ngày: 30/8/2019.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Tám

2. Ông Trần Xươnne

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2019/TLST-DS, ngày 18/3/2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-DS, ngày 31/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2019/QĐST-DS, ngày 16/8/2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngô Thị D, sinh năm 1949 (có mặt).

Địa chỉ: Số 161 ấp A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: 1/. Lâm T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

2/. Nguyễn Thị Hoàng Q, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 746/8 ấp N, xã M, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Thị D thì vụ án có nội dung như sau*:

Nguyên đơn D cho bị đơn T và Q vay mượn tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 19/11/2016ÂL bị đơn Na có ký tên vào "Biên nhận" mượn của nguyên đơn D 7.000.000đ hẹn đến ngày 29/11/2016ÂL sẽ trả.

- Lần 2: Ngày 10/5/2017 bị đơn T và Q cùng ký tên vào "Giấy biên nhận vay tiền" vay của nguyên đơn D 10.000.000đ lãi suất thỏa thuận.

Từ khi vay mượn tiền đến nay, mặc dù nguyên đơn D đã nhiều lần đòi tiền nhưng bị đơn T và Q không trả vốn và lãi cho nguyên đơn D. Vì vậy, nguyên đơn D

khởi kiện yêu cầuTòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn T và Q phải trả số tiền vay mượn còn thiếu 02 lần, tổng cộng là 17.000.000đ, nguyên đơn D không yêu cầu tính lãi.

** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/7/2019 bị đơn Lâm T trình bày*: Ông T thừa nhận ông và bà Q có ký tên vay số tiền 10.000.000đ của bà D nhưng bị đơn T cho rằng đã đưa tiền cho vợ là bị đơn Q để trả tiền góp cho nguyên đơn D mỗi ngày là 200.000đ và trả liên tục trong 02 tháng với số tiền 12.000.000đ và đã trả hết số nợ 10.000.000đ. Đối với số tiền 7.000.000đ ông và bà Q không vay nên không trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn D.

Tại phiên tòa, nguyên đơn D thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn D chỉ yêu cầu bị đơn T và Q phải trả số tiền còn thiếu là 10.000.000đ theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 10/5/2017. Đối với số tiền 7.000.000đ theo "Biên nhận" ngày 19/11/2016ÂL nguyên đơn D rút lại yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa như sau*:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn D tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn T và bị đơn Q chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Do nguyên đơn D tự nguyện thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và việc thay đổi này là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn D. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn D, buộc bị đơn T và Q phải trả tiền còn thiếu cho nguyên đơn D là 10.000.000đ vì bị đơn T không chứng minh được đã trả cho nguyên đơn D số tiền vay là 10.000.000đ theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 10/5/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Bị đơn T và Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn T và Q vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn D yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn T và Q theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn T và Q.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn D thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn D chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn T và Q phải trả số tiền còn thiếu là 10.000.000đ theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 10/5/2017, không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 7.000.000đ

theo "Biên nhận" ngày 19/11/2016ÂL. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn D là trong phạm vi khởi kiện ban đầu và được quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về nội dung vụ án*:

Nguyên đơn D yêu cầu bị đơn T và Q phải trả số tiền còn thiếu là 10.000.000đ theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 10/5/2017 mà bị đơn T và Q cùng ký tên. Bị đơn T thừa nhận có cùng bị đơn Q ký tên vay của nguyên đơn D 10.000.000đ theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 10/5/2017 do nguyên đơn D cung cấp cho Tòa án nhưng bị đơn T cho rằng vợ của bị đơn T là bị đơn Q đã trả góp cho nguyên đơn D mỗi ngày là 200.000đ và trả liên tục trong 02 tháng với số tiền 12.000.000đ là hết nợ nhưng bị đơn T không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc gia đình bị đơn đã trả hết số nợ nêu trên. Tòa án nhân dân huyện K đã tống đạt hợp lệ "Thông báo về việc cung cấp chứng cứ" số 375/TB-TA, ngày 15/7/2019 cho bị đơn T, Tòa án yêu cầu bị đơn T cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc gia đình bị đơn đã trả nợ cho nguyên đơn D, nhưng bị đơn T không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc gia đình bị đơn đã trả nợ xong cho nguyên đơn D đối với số tiền vay là 10.000.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị đơn T và Q phải trả số tiền còn thiếu cho nguyên đơn D theo "Giấy biên nhận vay tiền" ngày 10/5/2017 với số tiền là 10.000.000đ. Do nguyên đơn D không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tiền lãi.

Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận như những căn cứ và phân tích nêu trên.

[3] *Án phí sơ thẩm*:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn D được chấp nhận nên bị đơn T và Q phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể là: 10.000.000đ x 5% = 500.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Thị D.

1. Buộc bị đơn Lâm T và Nguyễn Thị Hoàng Q có nghĩa vụ liên đới cùng trả cho nguyên đơn Ngô Thị D số tiền còn thiếu là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn T và Q không trả đủ số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn T và Q còn phải trả cho nguyên đơn D số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm:

Bị đơn Lâm T và Nguyễn Thị Hoàng Q phải chịu 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn T và Q, thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nam Trung